

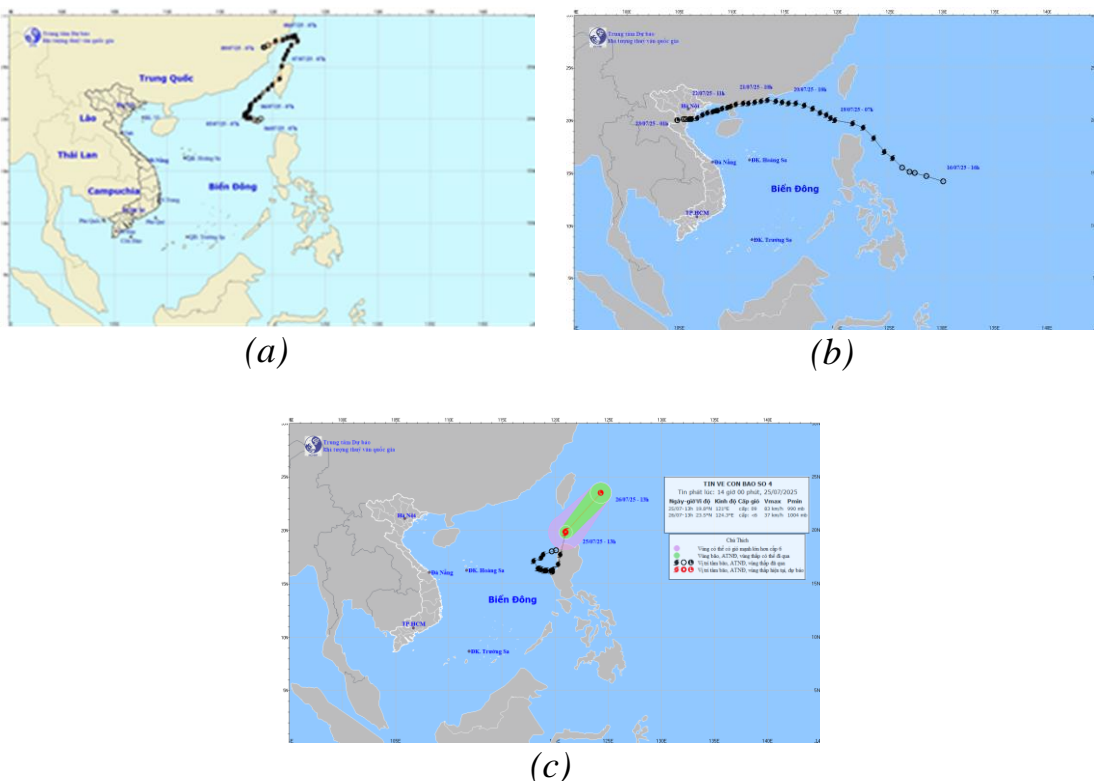
Số: KH1T-22/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**  
(Tháng 8/2025)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 7/2025**

+ Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Trong tháng 7/2025, trên Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão, cụ thể như sau:



Hình 1: (a) Quỹ đạo của cơn bão số 2 (DANAS); (b) Quỹ đạo của cơn bão số 3 (WIPHA); (c) Quỹ đạo của cơn bão số 4 (COMAY)

Bão số 2 (DANAS): Đêm ngày 04/7, một ATNĐ trên khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành bão. Tối ngày 06/7, vị trí tâm bão ở vào khoảng 22,9 độ Vĩ Bắc-119,6 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông Bắc khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 12 (118-133km/h), giật cấp 15. Bão số 2 chủ yếu di chuyển theo hướng Bắc Đông Bắc, đến sáng ngày 06/7, bão số 2 đi ra khỏi Biển Đông và không ảnh hưởng đến thời tiết đất liền Việt Nam (Hình 1a).

Bão số 3 (WIPHA): Sáng ngày 19/7, một cơn bão đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 3 trong năm 2025 với cường độ mạnh cấp 9, giạt cấp 11. Sau khi vào Biển Đông, bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ khoảng 20km/h, cường độ bão mạnh lên cấp 10, giạt cấp 12. Chiều tối ngày 19/7, cường độ bão tiếp tục mạnh lên cấp 11, giạt cấp 13, di chuyển nhanh hơn theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ từ 20-25km/h. Sáng ngày 20/7, bão di chuyển theo hướng Tây với tốc độ ít thay đổi và cường độ mạnh lên cấp 12, giạt cấp 15. Tối cùng ngày, bão di chuyển vào vùng biển phía Nam của tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), cường độ bão giảm xuống cấp 10-11, giạt cấp 13. Đến đêm và sáng sớm ngày 21/7, bão đi vào đất liền phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) với cường độ giảm xuống cấp 9, giạt cấp 11 và tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Tây Nam với tốc độ từ 15-20km/h. Sáng ngày 21/7, bão số 3 vượt qua khu vực phía Bắc bán đảo Lôi Châu (Trung Quốc), đi vào phía Bắc vịnh Bắc Bộ với cường độ duy trì cấp 9, giạt cấp 11, tốc độ di chuyển chậm lại từ 10-15km/h. Chiều cùng ngày, cường độ bão mạnh lên cấp 10, giạt cấp 12. Sáng sớm ngày 22/7, khi bão đi sát vào vùng biển ven bờ Hải Phòng-Ninh Bình, cường độ bão giảm xuống cấp 9, giạt cấp 11, duy trì hướng và tốc độ di chuyển. Trưa cùng ngày, bão đi vào khu vực đất liền các tỉnh Hưng Yên-Ninh Bình, cường độ bão giảm xuống cấp 8, giạt cấp 10. Sau đó, bão đi sâu vào đất liền và suy yếu thành ATNĐ, rồi thành một vùng áp thấp trên khu vực biên giới Việt-Lào và tan dần (*Hình 1b*).

Bão số 4 (COMAY): Trưa ngày 23/7, ATNĐ đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông. Tối cùng ngày, ATNĐ đã mạnh lên thành bão (COMAY), trở thành cơn bão số 4 trên Biển Đông. Hồi 22 giờ ngày 23/7, vị trí tâm bão ở vào khoảng 17,4 độ Vĩ Bắc; 118,7 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (62-74km/giờ), giạt cấp 10; di chuyển theo hướng Nam Tây Nam với tốc độ khoảng 15km/h. Ngày 24/6, bão hoạt động mạnh lên với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8-9 (62-88km/giờ), giạt cấp 11; sau tăng cấp 9-10 (75-102km/giờ), giạt cấp 12. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Đông Đông Nam với tốc độ khoảng 10 km/h. Sáng sớm ngày 25/7 bão số 4 đã đổ bộ vào khu vực phía Tây đảo Lu Đông (Phi líp pin). Hồi 13 giờ ngày 25/7, vị trí tâm bão ở vào khoảng 19,8 độ Vĩ Bắc; 121,0 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Bắc đảo Lu Đông (Phi líp pin). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8-9 (62-

88km/giờ), giạt cấp 11; bão số 4 đổi hướng di chuyển theo hướng Bắc Đông Bắc với tốc độ khoảng 20-25 km/h, sau đó tiếp tục di chuyển chủ yếu theo hướng Đông Bắc đi ra ngoài khu vực Biển Đông và không có khả năng ảnh hưởng đến Việt Nam (*Hình 1c*).

+ Đông, lốc, sét: Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc, sét, mưa đá (*Bảng 1-Phụ lục*).

+ Mưa diện rộng: Trong tháng 7/2025, tại các tỉnh Bắc Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa, trong đó có 03 đợt mưa lớn diện rộng vào các ngày: 27/6-03/7; 10-16/7 và ngày 19-27/7. Đáng lưu ý, đợt mưa từ ngày 19-27/7, do chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3, sau đó là ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nên tổng lượng mưa (TLM) phổ biến đạt từ 150-230mm, có nơi cao hơn như tại Sông Mã (Sơn La) 373mm, Mai Châu (Phú Thọ) 290mm, Văn Lý (Ninh Bình) 422mm, Nam Định (Ninh Bình) 288mm, Yên Định (Thanh Hóa) 404mm, ...

Khu vực Thanh Hóa đến Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ có 04 đợt mưa rào và dông diện rộng: 01-06/7, 11-12/7, 19-23/7 và 25-28/7.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to diện rộng.

Một số trạm ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày và lượng mưa tháng cao nhất vượt giá trị lịch sử (GTLS) (*Bảng 2, Bảng 3-Phụ lục*).

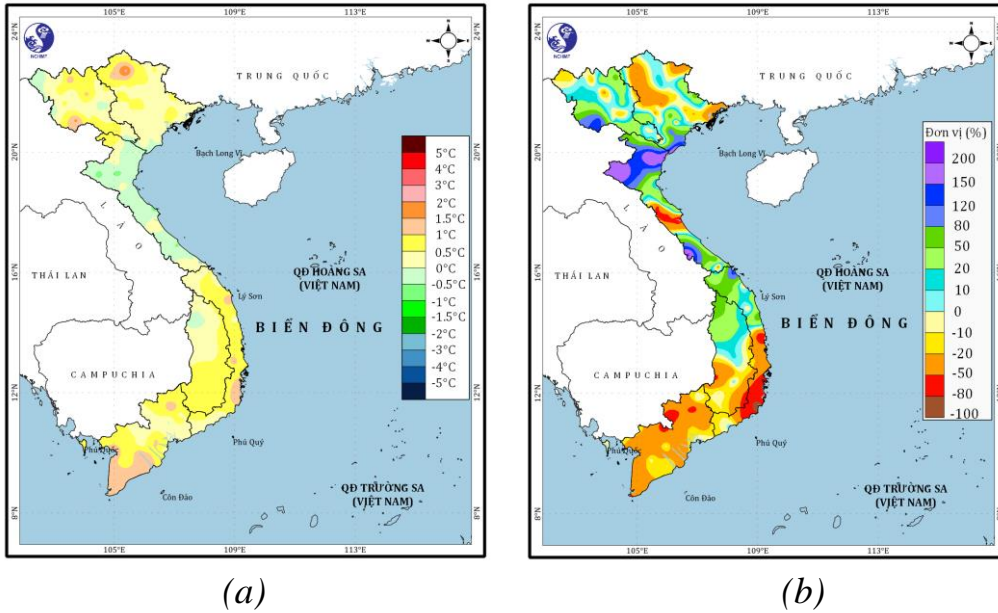
+ Nắng nóng (NN): Tại khu vực Bắc Bộ đã xảy ra 03 đợt NN từ ngày 08-09/7; từ ngày 17-19/7 và từ ngày 28-31/7 với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 35,0-38,0<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn. Tại các tỉnh Thanh Hóa đến Đà Nẵng, khu vực phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa đã xảy ra 03 đợt NN vào các ngày 08-09/7; 16-19/7 và ngày 29-31/7, với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 35,0-38,0<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn.

+ Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ): NĐTĐ tại khu vực Thanh Hóa đến Huế phổ biến thấp hơn 0,5-1,0<sup>0</sup>C so với trung bình nhiều năm (TBNN), các nơi khác NĐTĐ phổ biến cao hơn 0,5-1,5<sup>0</sup>C so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2a*).

Tháng 7/2025 có 02 trạm khí tượng ghi nhận được giá trị nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS: Trạm Sơn Động (Bắc Ninh) là 39,4<sup>0</sup>C vào ngày 30/7/2025 vượt GTLS 39,0<sup>0</sup>C trong tháng 7 của năm 2004 và năm 2015; trạm Cam Ranh (Khánh Hòa) là 40,4<sup>0</sup>C vào ngày 31/7/2025 vượt GTLS 39,7<sup>0</sup>C trong tháng 7/2021.

+ Lượng mưa: TLM tại khu một số nơi phía Đông Bắc Bộ, các tỉnh từ Gia

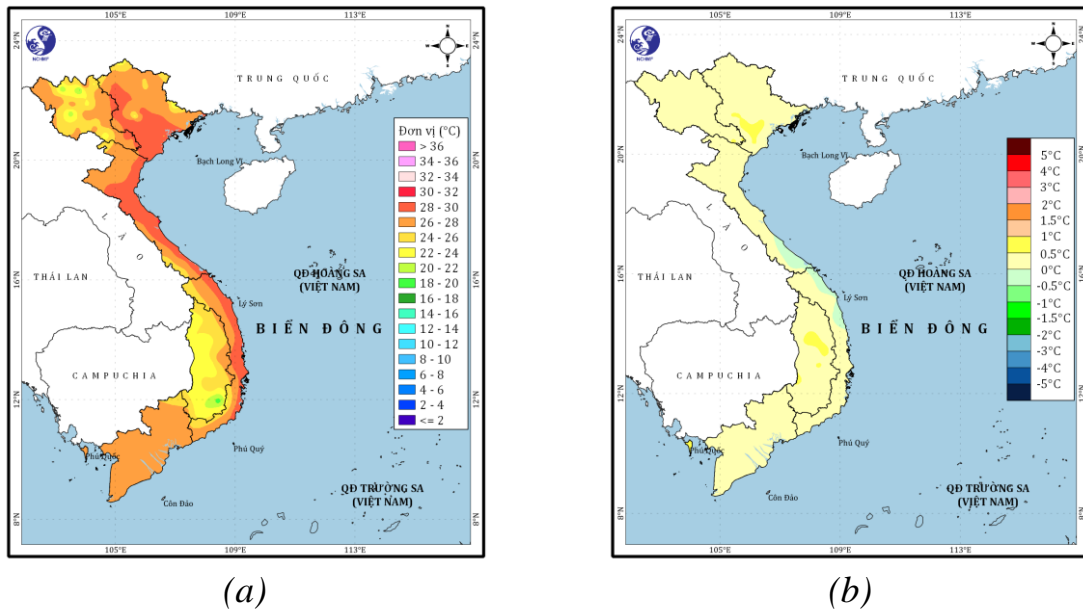
Lai đến Lâm Đồng và Nam Bộ phổ biến thấp hơn từ 20-50%, riêng Khánh Hòa thấp hơn từ 50-80%. Các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-60% so với TBNN (Hình 2b).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 7/2025.

## 2. Dự báo xu thế khí hậu thời kỳ tháng 8/2025

### 2.1. Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình tháng 8/2025

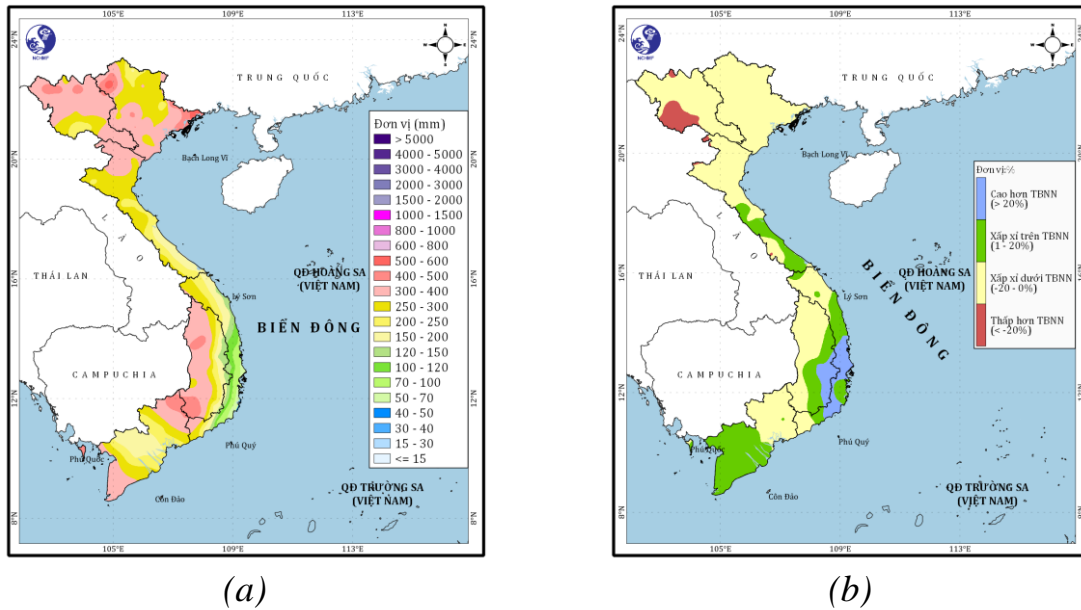


Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 8; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 8/2025

Trên phạm vi toàn quốc, NĐTB phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

## 2.2. Dự báo xu thế lượng mưa tháng 8/2025

Trên phạm vi toàn quốc, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ TLM cao hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 8; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 8/2025

## 2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão và áp thấp nhiệt đới*: Trong tháng 8/2025, có khả năng xuất hiện 01-02 cơn bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông (TBNN: Trên Biển Đông là 2,4 cơn, đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,8 cơn) và có thể ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam.

+ *Nắng nóng*: NN tiếp tục xảy ra tại các khu vực Bắc Bộ, từ Thanh Hóa-Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ, tập trung trong nửa đầu tháng 8/2025, sau đó giảm dần.

+ *Mưa diện rộng*: Khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Huế có khả năng xuất hiện một số đợt mưa lớn diện rộng. Tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ, trong tháng nhiều ngày có mưa rào và dông tập trung chủ yếu vào chiều tối; trong đó, một số ngày có thể xảy ra mưa vừa, mưa to.

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

#### **2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội**

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Đặc biệt, đề phòng mưa lớn có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở vùng núi. Hiện tượng NN tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng khô hạn, thiếu nước, đặc biệt khu vực phía Nam miền Trung. Các hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

### **3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ tháng 8/2025**

Địa điểm dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/8		Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	25,5-26,5	50-100	24,5-25,5	50-100	25,0-26,0	40-80	25,0-26,0	170-270
<b>Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	28,5-29,5	50-100	28,0-29,0	70-120	28,5-29,5	90-170	28,5-29,5	300-400
<b>Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	27,5-28,5	40-80	26,5-27,5	40-80	27,0-28,0	50-100	27,0-28,0	150-250
<b>Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	29,0-30,0	30-60	28,0-29,0	70-120	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	230-330
<b>Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	28,5-29,5	30-60	27,5-28,5	80-150	28,0-29,0	100-200	28,0-29,0	280-380
<b>Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)</b>	29,0-30,0	20-50	28,0-29,0	80-150	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	260-360
<b>Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)</b>	30,0-31,0	10-20	29,0-30,0	50-100	28,5-29,5	80-150	29,0-30,0	180-280
<b>Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)</b>	29,5-30,5	10-20	28,5-29,5	40-80	28,0-29,0	70-120	28,5-29,5	130-230
<b>Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)</b>	25,0-26,0	20-50	24,5-25,5	70-120	24,5-25,5	80-150	24,5-25,5	250-350

Địa điểm dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/8		Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)</b>	31,0-32,0	10-20	30,0-31,0	30-60	30,0-31,0	20-50	30,5-31,5	70-120
<b>Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)</b>	29,5-30,5	5-15	28,5-29,5	20-50	29,0-30,0	15-30	29,0-30,0	40-80
<b>Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)</b>	24,5-25,5	20-50	24,5-25,5	70-120	24,5-25,5	100-200	24,5-25,5	280-380
<b>Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)</b>	27,5-28,5	30-60	28,0-29,0	50-100	28,0-29,0	70-120	28,0-29,0	160-260
<b>Cần Thơ-Tp, Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)</b>	27,0-28,0	20-50	27,0-28,0	50-100	27,0-28,0	50-100	27,0-28,0	150-250

**Ghi chú:**

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %);
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới gồm:
  1. Khu vực Tây Bắc Bộ: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (là tỉnh Hòa Bình cũ).
  2. Khu vực Đông Bắc Bộ: Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).
  3. Khu vực Thanh Hóa-Huế;
  4. Khu vực duyên hải Nam Trung Bộ (Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng);
  5. Khu vực cao nguyên Trung Bộ: Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng;
  6. Khu vực Nam Bộ.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11/8/2025**

**Tin phát ngày: 01/8/2025./.**

**Dự báo viên: Nguyễn Thanh Hoa**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Thị Chúc**

**Phụ lục****Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong tháng 7/2025**

<b>Hiện tượng</b>	<b>Khu vực</b>	<b>Thời gian</b>
Dông sét	Hà Nội	03/7/2025
Dông, lốc, sét, mưa đá	Quảng Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên, Phú Thọ	19/7/2025
Lốc	Đồng Nai	20/7/2025
Mưa dông kèm lốc xoáy	Lâm Đồng, An Giang, Đồng Tháp	21/7/2025
Dông, lốc	Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, An Giang	23/7/2025

**Bảng 2: Lượng mưa ngày (mm) vượt GTLS trong tháng 7/2025**

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa ngày cao nhất lịch sử đã ghi nhận trong tháng 7</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Phố Ràng (Lào Cai)	63,7	2022	71,9	25/7/2025
Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)	208,1	2002	220,9	21/7/2025
Văn Lý (Ninh Bình)	207,5	1996	229,7	22/7/2025
Yên Định (Thanh Hóa)	163,1	2005	277,5	22/7/2025
Sầm Sơn (Thanh Hóa)	170,1	2018	430,5	22/7/2025
Bái Thượng (Thanh Hóa)	202,3	2013	255,8	22/7/2025
Thanh Hóa	219,4	1996	357,6	22/7/2025
Như Xuân (Thanh Hóa)	254,9	1989	331	22/7/2025
Quỳ Châu (Nghệ An)	198,9	1989	259,1	22/7/2025
Quỳ Hợp (Nghệ An)	179,0	1990	192	22/7/2025
Khe Sanh (Quảng Trị)	158,9	2018	173,1	26/7/2025

**Bảng 3: Lượng mưa tháng (mm) vượt GTLS trong tháng 7/2025**

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Giá trị tổng lượng mưa tháng 7 cao nhất lịch sử đã ghi nhận</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Tổng lượng mưa tháng 7/2025 vượt GTLS</b>
---------------------------------	--	---------------------------	--

Sông Mã (Sơn La)	541,7	2008	602,3
Bắc Ninh	434,5	2012	451,8
Tương Dương (Nghệ An)	466,1	2018	554,9
Khe Sanh (Quảng Trị)	725,9	2018	811,3